TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày 18/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Văn Khiếu;

2/ Bà Phan Thị Huyên;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà Đỗ Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS, ngày 04/11/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 9 năm 1985, tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 10A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Đào Thị Thu Tr (Đã ly hôn năm 2018), con: Có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Ông **Đào Văn L**; sinh năm 1955; HKTT: Thôn B, xã Qu, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú tại: Tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Trương Đình T**; sinh năm 1988; trú tại: Tổ 16, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng*: Anh **Đào Văn T1**; sinh năm 1993; HKTT: Thôn B, xã Qu, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú tại: Tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, không có lý do.

** Người làm chứng*: Anh **Trần Văn Tr**; sinh năm 1981; trú tại:Tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/3/2020, anh Trương Đình T (Sinh năm 1988, trú tại tổ 16, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) đến quán cơm TA tại khu vực trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thuộc tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tìm anh Đào Văn T (Sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã Qu, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú tại tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) để nói chuyện (do trước đó T và T1 có mâu thuẫn với nhau). Khi thấy T đến thì T1 có ra trước cửa quán nói chuyện với T, sau đó giữa T và T1 xảy ra tranh cãi, xô đẩy nhau. Thấy vậy, ông Đào Văn L (Sinh năm 1955, hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã Qu, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa, là bố đẻ của T1) ra can ngăn. Trong quá trình xô đẩy thì T bị ngã xuống đường, do bực tức nên T đứng dậy và dùng tay phải đấm một cái trúng vùng mặt của ông L. Thấy bố bị đánh, T1 đã dùng tay đánh đấm T, do bực tức vì bị T đánh nên ông L cũng dùng tay, chân đánh T. Thấy vậy, một số người dân ở đó đã can ngăn và đưa T vào trong khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn. Khi T đang ngồi tại ghế đá trong khu vực sân Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thì gọi điện thoại cho Nguyễn Quang Đ nói cho Đ biết việc bị T1 đánh và bảo Đ đến xem sự việc, nói chuyện, hòa giải với T1. Sau khi nghe điện thoại của T, Đ một mình đi bộ từ trong Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn đến quán cơm TA. Khi đến quán cơm TA, Đ gặp ông L đang ngồi tại bàn uống nước trước cửa quán nên Đ có hỏi ông L về sự việc xảy ra. Lúc này, Đào Văn T1 và Trần Văn Tr (Sinh năm 1981, hiện đang tạm trú tại tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, là con rể ông L) ra nói chuyện với Đ. Trong khi nói chuyện thì giữa hai bên có xảy ra tranh cãi nên Đ đã cầm lấy một chiếc ống điếu cày bằng tre (loại ống điếu để hút thuốc lào) vụt về phía người T1 nhưng T1 giơ tay lên đỡ nên không trúng, Tr vào can ngăn thì Đ cầm ống điếu cày vụt về phía Tr nhưng do Tr lùi lại tránh nên không trúng. Lúc này, ông L đang ngồi ở gần bàn uống nước (gần chỗ Đ đang đứng) tiến đến gần Đ rồi dùng tay đấm một phát trúng vào mặt của Đ. Đ thấy bực tức và sẵn cầm ống điếu cày trên tay nên Đ đã cầm ống điếu cày (bằng tay phải) vụt một phát trúng vào vùng trán bên trái của ông L, sau đó Đ tiếp tục dùng

ống điếu cày vụt thêm một phát về phía ông L nhưng không trúng, do bị đánh thương tích nên ông L ngã xuống. Thấy bố bị đánh, T1 chạy vào trong nhà lấy một chiếc cuốc, còn Tr cầm chiếc muôi bằng kim loại đuổi đánh Đ. Đ bỏ chạy ra đến đường Quốc lộ 3 thì T1, Tr không đuổi theo nữa. Sau đó, Đ vứt chiếc ống điếu cày tại vỉa hè bên phải đường Quốc lộ 3 (hướng Cao Bằng – Hà Nội), ngồi một lúc rồi đi bộ về Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn. Sau khi đuổi đánh Đ nhưng không được, do bức xúc vì bố bị đánh nên T1 cầm một đoạn gậy bằng kim loại dài 60cm, hình trụ tròn đường kính 2,6cm đi bộ vào trong khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn để tìm đánh T. Khi vào đến trong khu vực Bệnh viện, T1 thấy T đang ngồi ở ghế đá nên T1 đã dùng đoạn gậy bằng kim loại vụt nhiều phát vào người T gây thương tích. Thấy T1 đánh T thì một số người dân ở gần đó đã vào can ngăn, sau đó T1 đi bộ về quán cơm TA, còn T và ông L được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn cứu chữa.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 11/TgT ngày 24/12/2021 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Bắc Kạn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đào Văn L như sau:

"Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm TTCT sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1.Dấu hiệu chính qua giám định:

- Khuyết xương hộp sọ đỉnh trước trái, kích thước 42mm; đã phẫu thuật vá tạo hình hộp sọ bằng mesh, theo Chương 1 – Mục I – Khoản 5 – Điểm 5.2 (phần ghi chú mục I.5 Nếu đáy ổ khuyết chắc hoặc được vá bằng mảnh xương hoặc vật liệu nhân tạo, tính bằng tỷ lệ % TTCT của tổn thương có đường kính nhỏ hơn liền kề), tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 16-20%. Lấy 18%.

- Sẹo vết thương + sẹo mổ ở vùng đỉnh trái, kích thước: 15cm x 0,2cm, theo Chương 8 – mục I - Khoản 2, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 6%, sau cộng lùi còn 4,92%.

- Máu tụ ngoài màng cứng; hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên phim chụp CT Scanner sọ não theo Chương I – mục III - Khoản 6 (phần ghi chú từ mục III.6 đến mục III.7), tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 5%, sau cộng lùi còn 3,85%.

Tổng cộng: 18% + 4,92% + 3,85% = 26,77%. Làm tròn số là 27%.

Thương tích được tính theo phương pháp cộng tại Thông tư.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương: Không xác định được cơ chế hình thành thương tích".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT ngày 24/12/2021 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Bắc Kạn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Đình T như sau:

"Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm TTCT sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1.Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vết thương ở vùng đỉnh đầu, kích thước: 3cm x 0,3cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 1, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 1%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 1% (một phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương: Không xác định được cơ chế hình thành thương tích".

Trong quá trình xảy ra xô sát, bị cáo Nguyễn Quang Đ có bị ông Đào Văn L dùng tay đấm vào mặt gây bầm tím vùng mặt trái, không gây thương tích gì lớn, quá trình giải quyết vụ án, bị cáo không yêu cầu cơ quan điều tra giám định thương tích, hiện nay các vết thương này đã khỏi nên bị cáo không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đào Văn L là bị hại trong vụ án đã được bị cáo Nguyễn Quang Đ bồi thường xong về dân sự, nay không yêu cầu gì thêm.

Anh Đào Văn T1, Trương Đình T là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã tự thỏa thuận giải quyết xong vấn đề bồi thường dân sự. Đến nay không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Quang Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSTP, ngày 23 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm;

...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Đ cho UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 đôi đũa bằng tre; 03 (Ba) viên gạch; 02 (Hai) chân dép nhựa màu xanh; 01 (Một) điếu cày bằng tre, loại dùng để hút thuốc lào, dài 65cm, đường kính 05cm; 01 (Một) thanh gỗ hình trụ tròn (nõ ống điếu) dài 9cm, đường kính đầu to 5,5cm, đường kính đầu nhỏ 1,2cm; 01 (Một) con dao dài 35cm, loại dao đầu bằng, cán bằng gỗ; 01 (Một) đoạn gậy bằng kim loại dài 60cm, hình trụ tròn đường kính 2,6cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc Muôi bằng kim loại sáng màu có tay cầm hình tròn, kích thước dài 51cm, đường kính gáo múc

13,7cm, đường kính tay cầm 2cm; 02 (Hai) miếng băng gạc y tế có thấm chất màu nâu đỏ; 03 (Ba) mảnh thủy tinh vỡ.

+ Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Quang Đ nộp theo biên lai thu tiền số 0002098, ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Nguyễn Quang Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật và mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đã thật sự ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo được ở ngoài xã hội, tự tu dưỡng, rèn luyện, trở thành công dân có ích cho xã hội.

* Bị hại Đào Văn L có ý kiến: Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.Về trách nhiệm hình sự: Bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội được ở ngoài xã hội, làm lại cuộc đời. Trong quá trình xảy ra xô sát, anh T đã tát ông L một cái vào mặt phải nhưng không gây thương tích gì lớn nên ông L không yêu cầu gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Đình T có ý kiến: Quá trình các bên xảy ra xô sát, anh T có bị anh Đào Văn T1 dùng tuýp sắt vụt gây thương tích ở cánh tay phải, mặt trái và một vết thương ở vùng đỉnh đầu với tỷ lệ thương tật là 1%. Trong giai đoạn điều tra, anh Trương Đình T và anh Đào Văn T1 đã thỏa thuận giải quyết xong và anh T đã tự nguyện làm đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với anh Đào Văn T1. Bản thân anh T cũng được tát ông L một cái vào mặt phải nhưng không gây thương tích gì lớn và ông L cũng không có yêu cầu gì đối với anh. Tại phiên tòa, anh T không yêu cầu anh T1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe đồng thời tha thiết mong HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ để bị cáo có cơ hội được ở ngoài xã hội, làm lại cuộc đời.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Đào Văn T1 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện quá trình giải quyết vụ án anh T1 từ chối giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đồng thời không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

* Người làm chứng Trần Văn Tr vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng anh Đào Văn T1 và người làm chứng Trần Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án thể hiện, trước đó anh Đào Văn T1 và anh Trần Văn Tr đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của anh T1 và anh Tr không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 11/3/2020, tại quán cơm TA thuộc tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, do mâu thuẫn cá nhân nên Nguyễn Quang Đ đã có hành vi dùng ống điếu cày bằng tre (loại dùng để hút thuốc lào) dài 65cm, đường kính 05cm vụt 01 phát vào vùng trán bên trái của ông Đào Văn L, làm ông L bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

Hành vi của Nguyễn Quang Đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử lý theo pháp luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quang Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình xảy ra xô sát, do bị hại Đào Văn L đã dùng tay đấm một phát trúng vào mặt của bị cáo trước khiến bị cáo bị kích động về tinh thần và sẵn ống điếu cày trên tay nên bị cáo đã vụt một phát trúng vào vùng trán bên trái của ông L; quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ thái độ thật sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*", "*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại Đào Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Đình T cùng có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội được ở ngoài xã hội, sửa chữa sai phạm, làm lại cuộc đời. Do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng phù hợp với các quy định của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện

chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được ở ngoài xã hội tự tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa sai phạm của mình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đôi đũa bằng tre; 03 (Ba) viên gạch; 02 (Hai) chân dép nhựa màu xanh; 01 (Một) điếu cày bằng tre, loại dùng để hút thuốc lào, dài 65cm, đường kính 05cm; 01 (Một) thanh gỗ hình trụ tròn (nõ ống điếu) dài 9cm, đường kính đầu to 5,5cm, đường kính đầu nhỏ 1,2cm; 01 (Một) con dao dài 35cm, loại dao đầu bằng, cán bằng gỗ; 01 (Một) đoạn gậy bằng kim loại dài 60cm, hình trụ tròn đường kính 2,6cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc Muôi bằng kim loại sáng màu có tay cầm hình tròn, kích thước dài 51cm, đường kính gáo múc 13,7cm, đường kính tay cầm 2cm; 02 (Hai) miếng băng gạc y tế có thấm chất màu nâu đỏ; 03 (Ba) mảnh thủy tinh vỡ, đều là những công cụ, đồ vật có liên quan đến việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Quang Đ nộp theo biên lai thu tiền số 0002098, ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi của Đào Văn T1 dùng đoạn gậy bằng kim loại đánh Trương Đình T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Ngày 23/3/2020, anh T đã có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự, do vậy không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Đào Văn T1 là đúng quy định.

Đối với Trương Đình T là người gọi điện thoại thông báo cho bị cáo Nguyễn Quang Đ về việc mình bị đánh, tuy nhiên T gọi điện cho Đ đến với mục đích để hòa giải, đồng thời mục đích ban đầu của Nguyễn Quang Đ đến cũng là để tìm hiểu nguyên nhân xảy ra việc T bị đánh và hòa giải với T1, việc Đ dùng ống điếu cày vụt gây thương tích cho ông L là do bột phát vì Đ bị ông L dùng tay đẩm vào mặt trước. Việc Nguyễn Quang Đ gây thương tích cho ông L thì Trương Đình T hoàn toàn không biết và không được bàn bạc, thống nhất từ trước. Đối với việc T có hành vi dùng tay đánh ông Đào Văn L trước đó thì không gây thương tích gì cho ông L. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Trương Đình T với vai trò đồng phạm với Nguyễn Quang Đ là có căn cứ.

Ngoài ra, kết quả kiểm tra vi deo được trích xuất từ camera tại quán TA còn phát hiện trong quá trình xảy ra xô sát, đánh nhau giữa Nguyễn Quang Đ với anh Đào Văn T1 và ông Đào Văn L thì còn có một nam thanh niên mặc áo phông màu đen, đầu đội mũ lưỡi trai màu đen có hành vi dùng cốc thủy tinh trên bàn uống nước ném về phía Đào Văn T1 nhưng không gây thương tích gì cho T1. Và một nam thanh niên mặc áo xám ngắn tay, quần soóc màu đen đấm và đạp về phía Trần Văn Tr nhưng không trúng. Anh Trần Văn Tr khai thời điểm Đ xô xát đánh nhau với T1 thì anh Tr có được vào can ngăn nhưng không bị ai đánh nên anh Tr không bị thương tích gì. Quá trình điều tra, Nguyễn Quang Đ khai vào ngày 11/3/2020, khi đến quán TA thì Đ không được rủ ai đến cùng, Đ không biết khi xảy ra sự việc thì có mặt hai người thanh niên đó, đến khi được xem video thì Đ mới biết. Còn Trương Đình T khai chỉ được thông báo việc bị Đào Văn T1 đánh cho Nguyễn Quang Đ biết. Đồng thời anh Đào Văn T1, ông Đào Văn L và anh Trần Văn Tr cũng khai không biết hai người thanh niên trên là ai. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi của anh Đào Văn T1, anh Trương Đình T và ông Đào Văn L vào ngày 11/3/2020 có dấu hiệu vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 nhưng đã hết thời hiệu xử lý nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Đ cho UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 đôi đũa bằng tre; 03 (Ba) viên gạch; 02 (Hai) chân dép nhựa màu xanh; 01 (Một) điếu cày bằng tre, loại dùng để hút thuốc lào, dài 65cm, đường kính 05cm; 01 (Một) thanh gỗ hình trụ tròn (nõ ống điếu) dài 9cm, đường kính đầu to 5,5cm, đường kính đầu nhỏ 1,2cm; 01 (Một) con dao dài 35cm, loại dao đầu bằng, cán bằng gỗ; 01 (Một) đoạn gậy bằng kim loại dài 60cm, hình trụ tròn đường kính 2,6cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc Muôi bằng kim loại sáng màu có tay cầm hình tròn, kích thước dài 51cm, đường kính gáo múc 13,7cm, đường kính tay cầm 2cm; 02 (Hai) miếng băng gạc y tế có thấm chất màu nâu đỏ; 03 (Ba) mảnh thủy tinh vỡ.

+ Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Quang Đ nộp theo biên lai thu tiền số 0002098, ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15(*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu